

THÔNG BÁO

về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của Văn phòng Tỉnh ủy

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chế độ quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng;

Căn cứ Quy định số 1177-QĐ/TU ngày 12/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản tại các đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 1433-QĐ/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thanh lý xe ô tô của Văn phòng Tỉnh ủy;

Căn cứ Biên bản số 96/TTĐK ngày 03/4/2025 của Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông về việc giám định đánh giá chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới;

Căn cứ Chứng thư số 486/2025/244/HH-CT ngày 09/6/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Hoàng Huy;

Căn cứ Quyết định số 717-QĐ/TU ngày 12/6/2025 của Văn Phòng Tỉnh ủy về việc phê duyệt giá khởi điểm tài sản thanh lý xe ô tô của Văn phòng Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của đơn vị như sau:

I. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định.
- Địa chỉ: 55 đường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.

II. Tên tài sản, số lượng và giá khởi điểm:

- Tên tài sản: Xe ô tô Ford Mondeo 2.0, 05 chỗ ngồi màu đen; Biển kiểm

soát 80B-4889; Năm sản xuất: 2003; Nước sản xuất: Việt Nam; Năm đưa vào sử dụng: 2003; Số khung: JBB3L00361; Số máy: RB43L00361.

- Giá khởi điểm của tài sản: 71.310.000 đồng (Bảy mươi một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, bao gồm:

Thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 của Quốc hội.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 07h30' ngày 13/6/2025 đến 17h00' ngày 18/6/2025 (Trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định (Số 55 đường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định).

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và CCCD.

Chi tiết liên hệ: Bà Nguyễn Thị Quê, Số điện thoại: 0912209745

V. Thời gian lựa chọn tổ chức đấu giá: 09h ngày 19/6/2025 tại Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định (Số 55 đường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định).

Lưu ý: Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không lựa chọn. Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định sẽ không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp biết và đăng ký (Có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Khúc Thành Trung

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông báo số 494-TB/VPTU ngày 12/6/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0



3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0

9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành từ 20 cuộc trở lên đối với tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Nam Định. Không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0
Tổng số điểm		100

